

Số: 304 /QĐ-MNĐMA

Thiên Lộc, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai Quyết định giao dự toán Ngân sách năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2021/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2021/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3888/QĐ-UBND ngày 8/12/2025 của UBND xã Thiên Lộc về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch về việc phát triển kinh tế- xã hội, dự toán thu, chi ngân sách và biên chế hành chính sự nghiệp năm 2026 của xã Thiên Lộc;

Theo đề nghị của phòng Tài vụ nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết định giao dự toán thu chi - tài chính năm 2026. (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) trong phòng Tài vụ, các tổ chức đoàn thể, cán bộ viên chức trong trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng kinh tế xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT



Trần Thị Nguyệt



Đơn vị: Trường mầm non Đại Mạch A

Chương: 822

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo QĐ số 204 /QĐ-MNDMA ngày 10/12/2025 của trường mầm non Đại Mạch A)

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu tại đơn vị	
+	Thu học phí	
II	Nguồn thu tại đơn vị	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	
I	Nguồn Ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8,148,000,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.943,000,000
	Kinh phí ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên	4,508,000,000
	Kinh phí CCTL	2,104,000,000
	Quỹ tiền thưởng	331,000,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,205,000,000
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi	17,000,000
	KP cấp bù thực hiện chính sách miễn học phí	256,000,000
	KP tiền công lao động Hợp đồng	932,000,000